

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12/01/2023
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con và cấp dưỡng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Chí Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rcom Blan và ông Nguyễn Như Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 89/2022/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Trần Văn G, sinh năm 1985; địa chỉ: Xóm 6, xã Q, huyện K, tỉnh N.

2. *Bị đơn:* bà Trần Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã I, huyện Ia, tỉnh G.

Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn G trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Trần Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn năm 2011 theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên không còn quan tâm gì đến nhau nữa và đã sống ly thân từ tháng 6/2021 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ, chồng đã hết, có tiếp tục chung sống với nhau cũng không có hạnh phúc, nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà N.

Về nuôi con khi ly hôn: Ông và bà N có 01 con là Trần Bảo A, sinh ngày

15/11/2012. Khi ly hôn, do đi làm xa không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nên ông đề nghị giao con cho bà N trực tiếp nuôi và tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000đ.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ghi ngày 09/12/2022, bị đơn bà Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà N đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Trần Văn G, vì hiện nay vợ, chồng không còn tình cảm với nhau.

Về con chung: Bà và ông G có 01 con là Trần Bảo A, sinh ngày 15/11/2012. Hiện nay con đang sinh sống cùng bà. Khi ly hôn bà đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng và thực hiện một năm một lần.

Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu quan điểm về kiểm sát tuân theo pháp luật, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận cho ông G được ly hôn với bà N, giao con cho bà N trực tiếp nuôi, ông G phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Trần Văn G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị N, đồng thời có yêu cầu giải quyết về việc nuôi con khi ly hôn và cấp dưỡng. Do vậy đây là vụ án “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng” theo định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, nên căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông G và bà N là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ, chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và đã không cùng sống chung với nhau từ tháng 6/2021 cho đến nay. Ông G và bà N đều có nguyện vọng xin ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông G được ly hôn với bà N là phù hợp.

[3]. Về nuôi con khi ly hôn: Ông G và bà N có 01 con là Trần Bảo A, sinh ngày 15/11/2012. Hiện tại con đang ở với bà N và có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà N. Xét thấy, ông G và bà N đều có nguyện vọng giao con cho bà N tiếp tục nuôi, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của con. Do đó, căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giao con cho bà N được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[4]. Về việc cấp dưỡng cho con: Các đương sự thống nhất, ông G cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000đ/tháng là phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay. Do đó cần buộc ông G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000đ.

[5]. Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 107, 110, 116, 117 và 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn G được ly hôn với bà Trần Thị N.

2. Về nuôi con khi ly hôn: Giao con Trần Bảo A, sinh ngày 15/11/2012 cho bà Trần Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Sau khi ly hôn, ông Trần Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của các đương sự hoặc của các cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng cho con: Ông Trần Văn G có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Trần Bảo A 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) một tháng, kể từ tháng 01/2023 và chấm dứt khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi

hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Ông Trần Văn G phải chịu 300.000 đồng án phí về việc ly hôn và 300.000đ án phí về cấp dưỡng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008652 ngày 06/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông G còn phải nộp tiếp 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- UBND xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Chí Công